

Sheets list và định nghĩa các use case

STT	Tên	Mô tả
1	Login	Đăng nhập vào hệ thống
		Sử dụng FB
2	Đăng status	Người dùng đưa thông tin status lên hệ thống
		Thông tin gồm
3	View map status	Hiển thị trạng thái giao thông trên bản đồ
		Các thông tin: tắc, ùn, tai nạn, được view lên bản đồ
4	View status details	Hiển thị chi tiết trạng thái
5	View News Feed	hiển thị list feed
6	Thăm định	Thăm định một thông tin
7	Chỉ đường	Bus hoặc xe hoặc bộ
8	Thông tin bus	Thông tin các tuyến
9	Tư vấn tuyến đường	Dựa vào thời gian, trạng thái mà tư vấn tuyến
10	Tìm user trong khu vực	Tìm user trong bán kính 500m(?)
11	Hỏi thăm người dùng	Hỏi thăm người dùng tại khu vực mong muốn
12	Chat	Chat cơ bản
13	share to social network	Share thông tin từ app lên trên mạng xã hội(F

	Actor liên quan		Note
Client - FB	client		Có cần lưu thôn
Đăng nhập sử dụng FB login	FB		
Trả lại trạng thái login và các quyền thao tác trên tài khoản FB			
Client - Cloud	cloudDB		
location, từ: GPS - REQUIRED hidden	client		
trạng thái tại vị trí đó: text, input - REQUIRED			
text			
ảnh - optional			
video - future			
Client - DB	client		
Dựa vào thông tin của TOÀN BỘ người dùng đưa lên, udpate lên view tại client của người dùng	db		
Refresh time: 30s?			
Dạng markup			
có thể ko cần			
	Client, DB, FB		

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Breakdown use cases thành các module			
id	Tên	Use case	Mô tả

